

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày: 06-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông **Võ Trường Tam**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Nguyễn Trần Hoàng Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy P**, sinh ngày 17/7/1981.

Tên gọi khác: Lùn.

Nơi thường trú: **khu phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn V** và bà **Đặng Thị Xuân H**; Bản thân có vợ tên: **Trần Thị Ngọc H1** (đã ly hôn) và **Lê Thị Q**; có 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Bản án số: 36/2017/HSST, ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2023; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số: 8505/QĐ-UBND, ngày 16/11/2011 của **Ủy ban nhân dân Quận H2, Tp .** v/v Đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong việc cai nghiện ngày 20/9/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 04/8/1980.

Nơi thường trú: **B P, Phường E, Quận F, Tp .**; Nơi ở hiện tại: **ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Bản thân có vợ tên Phạm Đình Thị Ngọc T1 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án- tiền sự: không; Nhân thân: Tháng 02/2010, bị Công an quận T, Tp . lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc đến tháng 3/2012 chấp hành xong; Quyết định số: 06/QĐ-UBND, ngày 08/3/2012, của Ủy ban nhân dân quận T, Tp . v/v Áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 04/3/2012 và Quyết định số: 3173/QĐ-UBND, ngày 07/10/2013 của Ủy ban nhân dân Quận F, Tp . v/v Áp dụng biện pháp vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/10/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1/ Đỗ Minh T2, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cư trú: ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Thiều Quang L, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 30/10/2023, lực lượng Công an xã P tuần tra phòng chống tội phạm trên tuyến đường B thuộc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An phát hiện Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Click màu đen, lắp biển số: 59H1-260.47 chở đối tượng Nguyễn Duy P ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện dưới sàn để chân bên phải xe có 01 gói nylon màu trắng có rãnh khếp, viên màu đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy; trong túi quần Jean màu trắng bên trái phía trước của P đang mặc có 01 gói nylon màu trắng có rãnh khếp, viên đỏ chứa 08 (tám) viên nén màu xanh nghi là chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, P và T khai nhận tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá, 08 viên nén màu xanh là thuốc lắc (ma túy tổng hợp). Công an xã P tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ số tang vật, phương tiện liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 30/10/2023, P điều khiển xe mô tô hiệu Click màu đen, lắp biển số: 59H1-260.47 đến nhà T ở ấp V, xã P, huyện C chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T có đưa cho P 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhờ P tìm chỗ mua ma túy đá về cả 02 sử dụng. P đồng ý và nhận tiền. Sau đó, P kêu T điều khiển xe mô tô chở P ngồi sau chỉ đường đến khu vực Ngã tư L, thuộc thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An tìm gặp đối tượng tên Cu Đ1 (không rõ lai lịch) để mua ma túy, cụ thể: P mua riêng 08 (tám) viên thuốc lắc (kẹo)

dạng viên nén màu xanh đựng trong gói nylon màu trắng có rãnh khếp, viền đỏ với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) và được **Cu Đ1** cho nợ; **P** mua giúp **T** 01 (một) gói nylon màu trắng có rãnh khếp, viền đỏ bên trong chứa ma túy đá với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), **P** là người trực tiếp giao, nhận tiền và ma túy với **Cu Đ1**. Sau khi mua ma túy, **P** cất giấu gói nylon chứa 08 viên thuốc lắc vào túi quần Jean màu trắng phía trước bên trái **P** đang mặc; gói ma túy còn lại **P** cầm trên tay chạy được một đoạn khoảng 01 km, thì **P** đưa cho **T** gói ma túy đá, **T** cất giấu dưới sàn để chân bên phải trên xe tay ga hiệu Click dùng chân phải giẫm lên giữ gói ma túy tiếp tục chạy xe chở **P** về nhà **T**. Khoảng 23 giờ 30 khi cả hai về đến đoạn **đường B, ấp V, xã P, huyện C** thì bị **Công an xã P** dừng xe kiểm tra phát hiện số ma túy nêu trên. Qua điều tra thể hiện, **T** không biết việc **P** mua riêng 08 viên thuốc lắc, **T** không liên quan số thuốc lắc này. **T** chỉ đưa cho **P** 1.000.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng và mục đích **P** mua số thuốc lắc trên là để dành sử dụng. Trước đó, ngày 28/10/2023, **P** đã mua 01 viên thuốc lắc dạng viên nén màu xanh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của đối tượng **Cu Đ1** về sử dụng hết.

Kết luận giám định số: 1138/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận:

08 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 4,3601 gam, loại Diazepam.

Tinh thể trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 3,8073 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSCG ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố:

Bị cáo **P** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Duy P** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Thanh T** 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật giám định là chất ma túy loại Diazepam, khối lượng còn lại sau giám định là 3,2817 gam và mẫu chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 3,2448 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu 1138.

Đối với 01 (một) xe mô tô Honda loại Click màu đen, lắp biển số: 59H1-260.47, số máy và số khung bị đục xóa không xác định được, đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời cuối cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo khai nhận: vào khoảng 22 giờ ngày 30/10/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thanh T đưa cho Nguyễn Duy P 1.000.000 đồng nhờ mua ma túy về cả 02 cùng sử dụng và được P đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở P đến khu vực Ngã tư L, thuộc thị trấn B, huyện B gặp đối tượng Cu Đ1 (không rõ nhân thân) mua 1.000.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ. Ngoài ra P mua riêng 08 viên nén màu xanh ma túy loại Diazepam với giá 1.200.000 đồng. Việc mua ma túy P là người trực tiếp giao, nhận tiền và ma túy với đối tượng Cu Đ1. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, khi cả hai trên đường quay về nhà T thì bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện số ma túy nêu trên. Theo Kết luận giám định số: 1138/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 08 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ gửi giám định là ma túy có khối lượng 4,3601 gam, loại Diazepam và tinh thể trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ gửi giám định là ma túy có khối lượng 3,8073 gam, loại

Methamphetamine. Hành vi trên của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Tuy nhiên bị cáo **T** chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy tàng trữ là 3,8073 gam, loại Methamphetamine, nên hành vi của bị cáo **T** thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo **P** phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy tàng trữ là 3,8073 gam, loại Methamphetamine và khối lượng ma túy tàng trữ là 4,3601 gam, loại Diazepam, ma túy bị cáo **P** tàng trữ gồm 02 chất là: loại Methamphetamine và **D**, nên hành vi của bị cáo **P** thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên không xem xét tình tiết phạm tội có tổ chức.

[4] Hành vi trái pháp luật của hai bị cáo là nguy hiểm, hai bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: Bị cáo **T** phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo **P** có một tiền án, theo Bản án số: 36/2017/HSST, ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2023, chưa xóa án tích thì ngày 30/10/2023 lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: cả hai bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo: tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau, cùng thống nhất ý chí, cùng đi mua ma túy sử dụng chung. Bị cáo **T** là người rủ rê, bỏ tiền mua ma túy. Bị

cáo **P** là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, đồng thời mua và tàng trữ hai chất ma túy.

[5.4] Xét về nhân thân: cả hai bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo **P** có một tiền án như đã phân tích tại phần [5.1] và một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo **T** đã hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[6] Với những phân tích tại trên thì hình phạt dành cho bị cáo **P** phải cao hơn bị cáo **T**. Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng tên Cu Đen theo hai bị cáo khai là đã bán ma túy, qua điều tra chưa xác minh được nhân thân và việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn **huyện B, tỉnh Long An**, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** có Công văn số 864/CSĐT, ngày 27/11/2023 chuyển **Công an huyện B** điều tra, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về tang vật thu giữ: đối với mẫu vật giám định là chất ma túy loại Diazepam, khối lượng còn lại sau giám định là 3,2817 gam và mẫu chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 3,2448 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu 1138, nên tịch thu tiêu hủy. Là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với 01 (một) xe mô tô Honda loại Click màu đen, lắp biển số: 59H1-260.47, số máy và số khung bị đục xóa không xác định được. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ, tuy nhiên theo hồ sơ thể hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** có Công văn số 11/CV.CSĐT, ngày 08/01/2024 chuyển **Công an huyện C** điều tra, làm rõ xử lý theo thẩm quyền, nên không xem xét.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy P** và **Nguyễn Thanh T** cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Duy P** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/10/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/10/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu tiêu hủy: mẫu vật giám định là chất ma túy loại Diazepam, khối lượng còn lại sau giám định là 3,2817 gam và mẫu chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 3,2448 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu 1138.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Cần Giuộc;
-CA huyện Cần Giuộc;
-THADS huyện Cần Giuộc;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 06 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 06 tháng 3 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đoàn

Ông **Võ Trường Tam**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS, ngày 21/02/2024 đối với bị cáo: Nguyễn Duy Phương và Nguyễn Thanh Tuấn.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Duy Phương và Nguyễn Thanh Tuấn cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Phương: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Tuấn: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Duy Phương 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/10/2023.

Xử phạt: Nguyễn Thanh Tuấn 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/10/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu tiêu hủy: mẫu vật giám định là chất ma túy loại Diazepam, khối lượng còn lại sau giám định là 3,2817 gam và mẫu chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 3,2448 gam được niêm phong trong bì thư ký hiệu 1138.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

TRẦN VĂN ĐOÀN - VÕ TRƯỜNG TAM NGUYỄN ĐỨC BẢO